

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày: 21-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Nam
2. Ông Lê Giáo
3. Ông Nguyễn Văn Long

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Công Lữ - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 21/01/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 793/2019/QĐXXST-HS ngày 21/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Long H (Lê H, Long H); sinh năm 1989 tại Campuchia; nơi cư trú: Ấp 9, xã M, huyện X, tỉnh V – Campuchia; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: không biết; giới tính: nam; con ông: Lê Chan N (Lê Thành N); con bà: Nguyễn Thị M; hoàn cảnh gia đình: có vợ là Liv (theo xác minh, tuy nhiên bị cáo H khai chưa có vợ); tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 28/01/2016 (có mặt)

2. Nguyễn Văn Ng (Nguyễn Văn Ng); sinh năm: 1972 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp 6, xã M, huyện S, tỉnh V – Campuchia; nghề nghiệp: mua ve chai; trình độ văn hóa: không biết; giới tính: nam; con ông: Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn Ch); con bà: Đặng Kim N; hoàn cảnh gia đình: có vợ là Nguyễn Thị C và 03 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 28/01/2016 (có mặt)

3. Kung Kim M (Nguyễn Thị M); sinh năm: 1983 tại Campuchia; nơi cư trú: Ấp 6, xã M, huyện Peam Ro, tỉnh Prey Veng – Campuchia; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: không biết; giới tính: nữ; quốc tịch: Campuchia; con ông: Kung D; con bà: Ngo Kim T; hoàn cảnh gia đình: có chồng là Kung S Lai và 03 người

con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 28/01/2016 (có mặt)

Người bào chữa:

1/ Luật sư H Hoài Nhân - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa chỉ định cho các bị cáo Lê Long H và Kim Kung M (có mặt)

2/ Luật sư Nguyễn Văn Tài - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn Ng (có mặt)

Người phiên dịch: Ông Chheang Savan - phiên dịch cho bị cáo Kung Kim M (có mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 00 phút ngày 28/01/2016 tại phòng 303 khách sạn SA số 36 NTB, Phường 4, quận TB, Công an quận Tân Bình bắt quả tang đối với Lê Long H (Long H), Nguyễn Văn Ng (Nguyễn Văn Ngg), Kung Kim M (Nguyễn Thị M) đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu trong túi quần jean phía trước bên trái của Lê Long H 01 gói giấy màu quần băng keo màu vàng bên trong có 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 99,6977g loại Methamphetamine.

Thu trên tay phải của Kung Kim M đang cầm 01 túi nylon màu vàng đựng 01 hộp bánh bằng thiếc màu vàng kích thước khoảng 15cm x 18cm x 23cm, bên ngoài hộp có in chữ Assorted cookies, bên trong đựng 04 gói giấy màu vàng quần băng keo chứa chất tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 387,73g loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 14/KLGĐBS-H ngày 26/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Quá trình điều tra được biết: Lê Long H, Nguyễn Văn Ng và Kung Kim M là người Việt Nam sống tại Campuchia. Khoảng tháng 11/2015 Ng quen biết và được người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) ở Campuchia thuê đi qua Việt Nam để giới thiệu gặp người phụ nữ tên Th (không rõ lai lịch) và xin số điện thoại của Th, khi đi về H cho Ng 50 USD tiền công.

Ngày 27/01/2016, khi đang ở Campuchia, Ng (là cậu của H) nhận được điện thoại của Th hỏi mua ma túy, Ng đưa điện thoại cho H để H thỏa thuận sẽ bán cho Th 500g ma túy với giá 13.000 USD. Sau đó H liên lạc với người đàn ông tên Bo (không rõ lai lịch) ở Campuchia để nhận ma túy đá đem qua Việt Nam bán cho Th, Bo đồng ý và hứa trả công cho H 600 USD.

Sáng ngày 28/01/2016, H đi đến Nam Vang – Campuchia gặp Bo nhận 500g ma túy đá đem về nhà rồi rủ Ng cùng đi qua Việt Nam bán cho Th với tiền công trả cho Ng là 200USD. Trên đường đi đến cửa khẩu Samat – Campuchia, Ng điện thoại cho Kung Kim M nhờ M mang giúp ma túy qua cửa khẩu giùm vì M có con nhỏ thường qua lại cửa khẩu để khám bệnh nên không ai để ý và rủ M cùng tham gia đi bán ma túy với tiền công là 200 USD.

Khoảng 11 giờ ngày 28/01/2016 tại bến xe Việt ở Campuchia, H đưa hộp bánh bên trong có chứa ma túy đá cho M để M đem qua cửa khẩu, còn H và Ng đi xe ôm bằng đường mòn qua biên giới Việt Nam – Campuchia. Trên đường đi từ bến xe Tây Ninh về Thành phố Hồ Chí Minh, Th điện thoại cho Mai hẹn gặp nhau tại phòng 303 khách sạn ABC - số 36 NTB, Phường 9, quận TB để giao ma túy và nhận tiền.

Sau đó H mở hộp bánh có chứa ma túy đá ra lấy 01 gói cho vào túi quần để khi gặp Th đưa cho Th xem. Khi đến khách sạn SA, Ng ngồi ở trước khách sạn uống cà phê và giữ hộp bánh có chứa ma túy, còn H và M lên phòng 303 khách sạn gặp Th thì Th hỏi ma túy đâu, M đi xuống gặp Ng lấy hộp bánh có chứa ma túy đem lên phòng 303 để giao cho Th thì H, M, và Ng cùng bị bắt quả tang như đã nêu trên. Riêng Th lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy thoát.

Tổng khối lượng ma túy các bị cáo Lê Long H, Nguyễn Văn Ng và Kung Kim M đã mua bán là 487,4277g, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 384/CT-VKS-P1 ngày 20/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Lê Long H, Nguyễn Văn Ng và Kung Kim M bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội: sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội của Lê Long H, Nguyễn Văn Ng và Kung Kim M đã kết luận hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt:

- 1/ Lê Long H từ 18 – 20 năm tù
- 2/ Nguyễn Văn Ng từ 17 - 18 năm tù
- 3/ Kung Kim M từ 16 – 18 năm tù

Về xử lý vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo luật định.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Long H, Nguyễn Văn Ng và Kung Kim M không tranh luận về phần tội danh cũng như điều luật áp dụng đối

với các bị cáo. Tuy nhiên các Luật sư cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đối với các bị cáo có phần quá nghiêm khắc vì tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo đều không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo Kung Kim M lúc phạm tội đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Long H, Nguyễn Văn Ng và Kung Kim M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, làm ăn chân chính, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào sáng ngày 28/01/2016, Lê Long H đến Nam Vang – Campuchia gặp người tên Bo (không rõ lai lịch) mua 500g ma túy đá rồi rủ Nguyễn Văn Ng là chủ của H cùng đi qua Việt Nam bán số ma túy này cho một người tên Th. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tại bến xe Việt ở Campuchia, H đưa hộp bánh bên trong có chứa ma túy đá cho Kung Kim M để M đem giúp qua cửa khẩu, còn H và Ng cùng đi xe máy bằng đường mòn qua biên giới về Việt Nam. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, tại khách sạn SA - số 3 NTB, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, khi Ng đang ngồi ở trước khách sạn uống cà phê còn M cầm hộp bánh có chứa ma túy đem lên phòng 303 để giao cho Th thì tất cả cùng bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 14/KLGĐBS-H ngày 26/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì:

Gói 1: tinh thể không màu trong 01 gói nylon (bên trong 01 gói giấy được quấn băng keo màu vàng bên ngoài) được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay,

chữ ký ghi tên Lê Long H và hình dấu Công an Phường 4, quận TB gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,6977g, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 04 gói nylon (bên trong 04 gói giấy được quấn băng keo màu vàng bên ngoài để trong 01 hộp thiếc màu vàng) được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Ng, Mai; chữ ký ghi tên Lê H và hình dấu Công an Phường 4, quận TB gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 387,73g, loại Methamphetamine.

Từ những phân tích, đánh giá các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Long H, Nguyễn Văn Ng và Kung Kim M thực hiện đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo Lê Long H bị thu giữ trong túi quần jean phía trước bên trái 01 gói giấy màu quấn băng keo màu vàng, giám định bên trong là ma túy ở thể rắn có khối lượng 99,6977g, loại Methamphetamine. Còn bị cáo Kung Kim M bị thu giữ bên tay phải đang cầm 01 túi nylon màu vàng đựng 01 hộp bánh bằng thiếc, giám định bên trong là ma túy ở thể rắn có khối lượng 387,73g loại Methamphetamine

Vậy tổng khối lượng ma túy các bị cáo Lê Long H, Nguyễn Văn Ng và Kung Kim M cùng mua bán là 487.4277g, loại Methamphetamine nên cần áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, trị an và an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước Việt Nam về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo đều biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại nó đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do đó, cần có một mức án tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đạt được mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lê Long H, Nguyễn Văn Ng và Kung Kim M lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều không biết chữ và nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo Kung Kim M khi phạm tội đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như lời bào chữa của các Luật sư là có căn cứ.

Ngoài hình phạt tù có thời hạn, các bị cáo Lê Long H, Nguyễn Văn Ng và Kung Kim M còn phải nộp phạt theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Đối với đối tượng tên Th mua ma túy của các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Lê Long H và Kung Kim M: khi bị Công an bắt quả tang thì Th đã lợi dụng sơ hở bỏ chạy thoát. Các đối tượng khác như Tám, Phúc... có liên quan đến hành vi mua bán ma túy của các bị cáo nhưng do các bị cáo khai không rõ lai lịch của các đối tượng trên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tang vật: các vật dụng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, điện thoại di động còn giá trị sử dụng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Long H (Lê H, Long H), Nguyễn Văn Ng (Nguyễn Văn Ngg) và Kung Kim M (Nguyễn Thị M) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt: **Lê Long H** 18 (mười tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2016.

2/ Xử phạt: **Nguyễn Văn Ng** 17 (mười bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2016.

1/ Xử phạt: **Kung Kim M** 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2016.

Buộc Lê Long H nộp phạt 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc Nguyễn Văn Ng và Kung Kim M, mỗi bị cáo nộp 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

*Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 03 chiếc điện thoại di động:

+ 02 Nokia màu đen

+ Neoson

- Tích thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 479 (1) và 01 hộp niêm phong 479 (2) có chữ ký của GDV Võ Anh Tuấn và ĐTV Trần Phước Minh, ma túy còn lại sau giám định

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 429/18 ngày 25/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

*Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKS ND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Bị cáo; (3)
- Luật sư; (2)
- THA HS; (3)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Phòng PC 45 – CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, H sơ (26) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình